

quyết nghị thì phải có quá nửa số xã viên đến họp và phải được quá nửa số người có mặt biểu quyết thì mới có giá trị.

Đại hội xã viên do Ban quản trị triệu tập ít nhất 3 tháng một lần.

Những hợp tác xã mới thành lập, xã viên còn ít, nên họp mỗi tháng một lần.

**Điều 36.** — Ban quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Chấp hành điều lệ hợp tác xã và nghị quyết của Đại hội xã viên (hoặc của Đại hội đại biểu xã viên).

b) Điều khiển công việc sản xuất của hợp tác xã.

c) Thay mặt hợp tác xã giao thiệp với ngoài.

d) Triệu tập Đại hội xã viên thường kỳ hoặc bất thường và báo cáo công việc đã làm trước xã viên.

Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã và các ủy viên khác của Ban quản trị tùy theo công việc của hợp tác xã mà phân công phụ trách các công tác như: sản xuất nông nghiệp, nghề khác, tài chính, công tác chính trị và tư tưởng, công tác văn hóa và xã hội, v.v... và phân công một số trực tiếp làm đội trưởng hoặc tổ trưởng sản xuất.

Ban quản trị có thể chỉ định một số nhân viên giúp việc như kế toán, giữ kho.

**Điều 37.** — Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Kiểm soát, đôn đốc Ban quản trị và các xã viên chấp hành điều lệ của hợp tác xã và nghị quyết của Đại hội xã viên (hoặc của Đại hội đại biểu xã viên).

b) Kiểm tra thu chi tài chính.

c) Yêu cầu Ban quản trị triệu tập Đại hội bất thường khi cần thiết.

d) Báo cáo theo thường lệ cho Đại hội xã viên.

Chủ nhiệm và các ủy viên Ban quản trị, kế toán viên và thủ quỹ tuyệt đối không được kiêm chức ủy viên Ban kiểm soát.

**Điều 38.** — Chủ nhiệm hợp tác xã, Trưởng ban kiểm soát, Ban quản trị và Ban kiểm soát mỗi năm bầu lại một lần, những người cũ có thể được bầu lại. Ban quản trị nên bầu từ 5 đến 15 người, Ban kiểm soát bầu từ 3 đến 5 người.

Trong Ban quản trị và Ban kiểm soát, thành phần phụ nữ nên chiếm khoảng một phần ba.

Ở miền núi, nếu trong hợp tác xã có nhiều dân tộc thì trong Ban quản trị và Ban kiểm soát cần có đại biểu của các dân tộc. Nếu số ủy viên trong Ban Quản trị và Ban kiểm soát có hạn không thể bao gồm đủ đại biểu của các dân tộc thì trước khi Ban quản trị và Ban kiểm soát quyết định một vấn đề quan trọng có liên quan đến một dân tộc ít người không có đại biểu trong Ban quản trị và Ban kiểm soát cũng cần bàn bạc trước với những xã viên người dân tộc ấy.

Nếu trong hợp tác xã có nhiều thành phần tôn giáo thì trong khi bầu cử những người lãnh đạo cũng cần chú ý bầu những người thuộc các thành phần tôn giáo khác nhau.

Tiêu chuẩn những người đáng được bầu vào Ban quản trị và Ban kiểm soát là: kiên quyết xây dựng hợp tác xã, có công tâm, quyết tâm bảo vệ lợi ích của tập thể và có khả năng công tác.

## CHƯƠNG MƯỜI

### ĐIỀU KHOẢN PHỤ

**Điều 39.** Điều lệ mẫu này dùng chung cho các địa phương. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp dựa theo điều lệ này mà xây dựng điều lệ của mình và báo cáo với Ủy ban Hành chính huyện, châu, quận, thị xã chứng nhận và xét duyệt.

Các địa phương muốn có những quy định khác với tinh thần bản điều lệ này phải xin chỉ thị của Chính phủ.

**CHỈ THỊ số 459-TTg ngày 19-12-1959 về việc đẩy mạnh công tác thu thuế, thu nợ và mua thóc.**

*Thủ tướng Chính phủ gửi các Ủy ban Hành chính khu, thành, tỉnh.*

Tiếp theo thông tri số 285-TT-TW ngày 25-11-1959 Ban Bí thư đã gửi thêm điện số 61 ngày 2-12-1959 nhắc các cấp ủy và các ngành có liên quan phải hết sức coi trọng tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo công tác lương thực vụ mùa.

Đến nay, nhiều tỉnh, huyện, xã đã chú ý hơn, việc thu thuế nông nghiệp đang được đẩy mạnh, nếu cố gắng, triển vọng có thể hoàn thành về căn bản vào cuối tháng 12; số lượng thóc thu mua 10 ngày đầu tháng 12 cũng tăng hơn trước rõ rệt. Tuy nhiên, tình hình vẫn chưa chuyển biến đúng mức theo yêu cầu đã đề ra. Đến nay mới có 8 tỉnh đạt trên 50% và 8 tỉnh đạt 40% so với mức kế hoạch của Trung ương giao, còn các nơi khác chỉ mới đạt 30%, hay 20%. Nơi thấp nhất là 10% so với mức kế hoạch Trung ương giao. Tình hình hiện nay có nơi có những điểm đáng chú ý sau đây nên yêu cầu Ủy ban Hành chính khu, tỉnh kiểm tra lại chu đáo và nếu xã nào có tình hình này, cần sửa chữa gấp:

1. Vụ này ở một số nơi thóc thuế không được tốt như mọi năm, có hợp tác xã nông nghiệp dành thóc tốt để chia hoa lợi cho xã viên và để bỏ vào quỹ chung, đem thóc xấu nộp thuế, một số nông dân giữ thóc tốt lại để dành hoặc làm gạo bán ra, đem nộp thuế thóc vừa hoặc xấu của nhà mình, thậm chí có người đem bán thóc tốt lấy giá cao, mua thóc xấu nộp cho nhà nước. Một số nơi tính thuế cho hợp tác xã nông nghiệp chậm, nên thu chậm.



2. Việc vận động trưng nông thừa thóc bán cho Nhà nước còn yếu, nên ít kết quả. Một số xã đông hợp tác xã nông nghiệp còn có những ý nghĩ không đúng, còn so đo, tính toán chưa chịu bán thóc quỹ của hợp tác xã cho Nhà nước, chưa vận động xã viên thừa thóc gương mẫu trong việc bán cho Nhà nước. Việc quản lý thị trường nhiều nơi còn lỏng lẻo.

Diện thu mua vẫn còn để quá dày, việc ủy thác xã vẫn chưa bố trí theo đúng sự hướng dẫn của Bộ Nội thương. Việc bảo quản, vận chuyển thóc ở những nơi mua đôn dập đang gặp khó khăn, một số thóc phải để ngoài trời đã bị mưa.

3. Việc thu nợ nói chung còn bị xem nhẹ, và vẫn tác ở cấp xã mặc dù tỉnh và huyện có đôn đốc. Phần đông các xã chưa quyết tâm thu nợ, có cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu, nên không vận động được dân trả nợ sòng phẳng. Thậm chí có một số cán bộ vi phạm ở mà làm trở ngại cho công tác thu nợ. Tỉnh, Huyện cần chú ý làm thí điểm rút kinh nghiệm phổ biến chung.

4. Ban phụ trách thu thuế, thu nợ, mua thóc từ huyện đến xã chưa hoạt động đều và cũng chưa nắm thật vững yêu cầu, nội dung các thông tri, chỉ thị của Ban Bí thư.

Để bảo đảm, từ nay đến tết, ta có thể thực hiện phần lớn nhiệm vụ năm lương thực đã định, các Ủy ban Hành chính địa phương cần làm tiếp những việc sau đây:

1. Phải thật sự coi đây là công tác trung tâm đột xuất, kết hợp với các việc lãnh đạo sản xuất đông xuân (mà trước mắt là phải chỉ đạo cấy kịp thời, chuẩn bị phân bón đầy đủ, tiếp tục chống hạn) và củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về các mặt. Tỉnh, Huyện (nhất là ở những nơi vừa qua phải tập trung chỉnh huấn) phải họp lại kiểm điểm và phân công về các huyện, các xã, đi sát đôn đốc, giúp đỡ cán bộ xã, xóm đẩy mạnh công tác theo đúng chỉ thị của Đảng và Chính phủ.

Phải ra sức giáo dục cho cán bộ và đảng viên nhận rõ yêu cầu đã đề ra để quyết tâm thực hiện. Giáo dục cho nông dân nhất là xã viên hợp tác xã nhận rõ lợi ích của nông dân và lợi ích của nhà nước là nhất trí để đấu tranh với những nhận thức sai lầm về bán thóc hay về phẩm chất thóc nộp thuế nông nghiệp.

2. Về thuế nông nghiệp: cần làm gọn, cố hoàn thành về căn bản nhiệm vụ trong tháng 12-1959. Bảo đảm vận động các hợp tác xã và nông dân nộp thóc khô, sạch, tốt, nghiêm khắc phê phán khuynh hướng đưa thóc xấu nộp thuế. Thực hiện đúng chính sách miễn giảm ở những nơi cần thiết. Chuẩn bị tổng kết thu thuế vụ mùa này, nhất là về mặt thực hiện chính sách thuế đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

3. Về thu mua: tập trung vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các đoàn thể bán thóc quỹ chung cho nhà nước, chỉ nên để lại quỹ thóc giống và quỹ xã hội bằng thóc. Tiền bán thóc chưa dùng tới nên gửi vào hợp tác xã tin dụng hay chi điểm Ngân hàng huyện.

Tăng cường giáo dục, kết hợp bản bạc dân chủ và đấu tranh nội bộ để vận động các nông hộ thừa thóc bán đúng mức dự kiến hay vượt mức cho nhà nước. Đối phú nông, địa chủ thừa thóc thì tính toán kỹ và định mức phải bán.

Soát lại lưới mua, không nên kéo dài tình trạng để diện mua dày quá mức quy định gây lãng phí. Chấn chỉnh các tổ ủy thác thu mua ở xã.

Tích cực giải quyết vấn đề bảo quản, vận chuyển thóc.

4. Về thu nợ: Từ tỉnh đến xã phải đặt lại vấn đề kiên quyết thu nợ theo đúng tinh thần nghị quyết của Trung ương về công tác lương thực. Để giải quyết những mắc mưu cho cán bộ xã trong việc này, cần nhắc lại quy định: những hợp tác xã nào, những cán bộ nào thực sự gặp khó khăn trong sản xuất và đời sống, được Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã, hoặc hội nghị xã viên hợp tác xã, hội nghị xóm công nhận, thì tuyên bố hẳn cho hoãn nợ toàn bộ hay một phần để họ yên tâm; đối những cán bộ, xã viên nghèo, cần thực hiện đúng việc kéo dài thời hạn cho vay trâu ra 3 năm, nếu trâu bị chết và xét có lý do chính đáng, Ngân hàng có thể cho kéo dài thời gian trả nợ lâu hơn tùy theo từng trường hợp. Những khoản nợ từ 1958 trở lại đây thì thu trước vì thường là có đủ sổ sách, những khoản nợ từ 1957 trở về trước, có thể thu sau, không nhất thiết phải đợi lập xong sổ nợ từ trước đến sau rồi mới thu. Đối khoản nợ tạm ứng thu mua, thì nhất thiết phải thu hồi đủ bằng thóc. Những khoản nợ Ngân hàng, Tài chính đều thu bằng tiền (nếu nhân dân trả bằng thóc càng tốt). Riêng khoản nợ phân bón, thì nói chung thu bằng thóc hay nông sản khác mậu dịch có thu mua. Ở những nơi thu hoạch vụ mùa có ít, nếu thu nợ bằng thóc, người có nợ sẽ phải đi đóng thóc để nộp, thì sau khi xét kỹ và được nhân dân trong xóm thừa nhận là không có thóc thật thì Ủy ban Hành chính xã có thể cho trả bằng tiền. Nếu nông dân trả nợ bằng thóc, thì vận động gánh đến cửa hàng thu mua của mậu dịch (nơi có kho chính) để trả; trường hợp cửa hàng ở xa quá từ 3 đến 5 cây số, thì có thể nhận ở trạm thu mua gần hơn của mậu dịch (hay hợp tác xã mua bán). Cục Lương thực cần phối hợp với hợp tác xã mua bán trung ương để quy định việc mở sổ sách nhận nợ ở các cửa hàng thu mua và chỉ thị cho các địa phương thì hành gấp. Tiền vận chuyển, bảo quản thóc thu nợ, tính vào kinh phí của mậu dịch, coi như thóc kinh doanh khác. Phải có sổ sách rõ ràng để tránh tham ô.

Để công tác thu nợ được kết quả, mấu chốt là phải giải quyết tận gốc tư tưởng ỷ lại vào nhà nước, và xác định nghĩa vụ trả nợ cho những người mắc nợ. Cần giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu. Đối những cán bộ vi phạm thân có tham ô mà đã làm trở ngại cho việc thu nợ, thì sau khi giáo dục nhiều lần mà không chịu thanh toán phân minh, thì cần xử trí thích đáng trong nội bộ, và phê phán nghiêm khắc trước quần chúng.



5. Ban phụ trách thu thuế, thu nợ, mua thóc ở huyện và xã cần được chấn chỉnh gấp và thật sự hoạt động, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và Ủy ban Hành chính địa phương. Trong Ban, cần phân công ủy viên phụ trách từng việc, nhưng toàn Ban phải sinh hoạt đều đặn để kiểm điểm thường kỳ, bản kế hoạch phối hợp các mặt, bổ khuyết kịp thời những thiếu sót trong từng thời gian.

6. Cho đến nay nhiều địa phương chưa gửi đều báo cáo cho Thủ tướng phủ và Bộ Nội thương về tình hình tiến hành công tác thu thuế, thu nợ, mua thóc để giúp Trung ương theo sát tình hình và chỉ đạo công tác kịp thời. Vậy nhắc các tỉnh phải chấp hành đúng chế độ báo cáo theo quy định 10 ngày một lần điện báo; kết quả sau mỗi đợt phải có báo cáo đầy đủ.

Tóm lại, từ nay đến tết là thời gian tập trung tiến hành công tác lương thực kết hợp chặt chẽ với củng cố hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất đông xuân. Các Ủy ban Hành chính địa phương cần tập trung lực lượng, hết sức cố gắng thi hành những biện pháp trên đây.

Hà nội, ngày 19 tháng 12 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

## LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN —  
CÔNG AN — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 20-TKV ngày 12-12-1959**  
về việc áp dụng chế độ gửi thư, đi xe lửa, qua phà, qua bến đối với Công an nhân dân vũ trang.

Thí hành điều 4 nghị định 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng phủ về chế độ đối với công an nhân dân vũ trang.

Sau khi thống nhất ý kiến, Liên bộ Giao thông và Bưu điện, Công an, Tài chính quy định chế độ gửi thư, đi xe lửa, qua phà và qua bến đối với Công an nhân dân vũ trang như sau:

1. Về bưu phí, áp dụng chế độ gửi thư của Quân đội nhân dân cho Công an nhân dân vũ trang. Công an nhân dân vũ trang tạm thời vẫn sử dụng loại tem Bình sĩ. Từ nay đến hết năm 1959, Công an nhân dân vũ trang tiếp tục nhận tem ở Bộ Quốc phòng, nhưng từ năm 1960 Công an nhân dân vũ trang sẽ trực tiếp nhận tem ở Bưu điện và thanh toán theo thẻ thức đã áp dụng đối với Quân đội nhân dân Việt nam.

2. Trong khi chờ đợi thi hành quyết định của Hội nghị Thủ tướng phủ ngày 5-3-1958 về chế độ đi xe lửa cho Quân đội nhân dân Việt nam tạm thời áp dụng chế độ miễn giảm tiền vé xe lửa cho Công an nhân dân vũ trang như chế độ hiện hành đối với Quân đội nhân dân.

3. Qua phà qua bến, áp dụng chế độ đối với Công an nhân dân vũ trang như đối với Quân đội nhân dân: người qua phà và qua bến không phải trả tiền, xe của Công an nhân dân vũ trang không phải trả tiền phí tổn sửa đường.

Để tránh tình trạng những chế độ này không được thi hành đúng lúc với việc Công an nhân dân vũ trang mang chứng minh thư Công an nhân dân vũ trang và đeo phù hiệu của Công an nhân dân vũ trang, gây khó khăn trở ngại trong việc đi lại của Công an nhân dân vũ trang, các Tổng cục đường sắt, Thủy bộ và Bưu điện cần phổ biến cho các cấp các đơn vị thuộc ngành mình biết để thi hành cho đúng và kịp thời trong tháng 12-1959.

Ngày 12 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giao thông

và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

Bộ trưởng

Bộ Công an

TRẦN QUỐC HOÀN

K.T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

## CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số: 7704-CB/LTC ngày 14-12-1959** hướng dẫn thi hành chế độ thù lao cho cán bộ xã.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các thành phố, khu Tự trị,

Ủy ban Hành chính các tỉnh.

Để thi hành thông tư số 404-TTg ngày 11-11-1959 của Thủ tướng phủ về việc bổ sung chế độ thù lao cho cán bộ xã, Bộ hướng dẫn và giải thích thêm một số điểm dưới đây:

### 1. Số người được hưởng thù lao ở mỗi xã:

Dựa vào đặc điểm của từng miền khác nhau, thông tư số 404-TTg ngày 11-11-1959 của Thủ tướng phủ quy định mỗi xã được cấp từ 3 đến 4 người hưởng cả suất và từ 8 đến 10 người hưởng nửa suất thù lao.